

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 874/2023/HS-PT

Ngày: 20 - 11 - 2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hưng;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 925/TLPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo Trần Ngọc T và bị cáo Trần Thanh N bị xét xử sơ thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 317/2023/HS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Ngọc T, sinh năm 1999 (đồng thời là bị hại trong vụ án này). ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/3/2023. Có mặt.

2. Trần Thanh N, sinh năm 1999

ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T3 và bà Nguyễn Thị T4; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (đã xóa án tích); bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/3/2023. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/4/2022, Phạm Ngọc H (sinh ngày 20/10/2007; trú tại thôn B, xã T, huyện P, Hà Nội) đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Thị Mỹ L (sinh năm 2008; trú tại thôn B, xã T, huyện P, Hà Nội; là bạn gái của H) nói về việc L và Trần Yến N1 (sinh ngày 28/5/2007; trú tại thôn N, xã T, huyện P, Hà Nội) có cãi nhau và hẹn gặp nhau tại cầu B, xã B, huyện P, Hà Nội để giải quyết mâu thuẫn và bảo H đến. Do không có xe nên H nhờ Nguyễn Anh T5 (sinh ngày 27/4/2007; trú tại thôn B, xã T, huyện P, Hà Nội) chở đến cầu B. Khi đến nơi thì H, T5 gặp L và 02 bạn gái của L là Nguyễn Thị Phương U (sinh năm 2007; trú tại thôn B, xã T, huyện P, Hà Nội) và Nguyễn Thị Thu H1 (sinh năm 2008; trú tại thôn B, xã T, huyện P, Hà Nội). Khoảng 05 phút sau, N1 đi cùng 01 bạn gái là Nguyễn Huyền L1 (sinh năm 2007; trú tại thôn B, xã T, huyện P, Hà Nội) đến gặp nhóm H. Biết thông tin N1 đi giải quyết mâu thuẫn ở khu vực cầu B nên Trần Thanh N (sinh năm 1999; trú tại thôn N, xã T, huyện P, Hà Nội; là anh trai N1) rủ Trần Ngọc T (sinh năm 1999; trú tại thôn N, xã T, huyện P, Hà Nội) đi tìm N1. Khi đến nơi, N hỏi N1: *“Đứa nào đánh mày?”*. N1 chỉ tay vào L, đang đứng cách N1 khoảng gần 01 mét. N tiến đến gần, đứng đối diện L và dùng tay phải đấm 01 phát vào vùng bên trái mặt của L. H chạy vào, đứng ở giữa N và L can ngăn thì bị N dùng tay phải đấm vào bắp tay trái, dùng chân phải đạp vào đùi trái. Sau khi được mọi người can ngăn thì N bỏ ra bụi chuối gần đó nhặt 01 viên gạch ném xuống đất và thách thức H: *“Mày có những thằng anh nào gọi hết lên đây, tao chờ ở N”* rồi cùng T bỏ đi. H bức tức vì bị đánh và thách thức nên gọi điện thoại cho cho anh ruột là Phạm Thanh C (sinh năm 1998; trú tại thôn B, xã T, huyện P, Hà Nội) nói: *“Có thằng nó đánh em”*, mục đích để nhờ C đánh N. C hỏi địa chỉ và bảo H đợi, C sẽ đến. Do C đang bận việc nên đã gọi điện cho Nguyễn Văn T6 (tức Q; sinh năm 1996; trú tại thôn B, xã T, huyện P, Hà Nội) bảo: *“Lên cầu B xem thằng nào đánh thằng H”*. Khoảng 05 phút sau, T6 điều khiển xe máy Honda Dream, đi một mình đến cầu B thì gặp H, T5, L. T6 hỏi H: *“Đâu, đứa nào đánh mày”*. H trả lời: *“Thằng ở trên N, nó đi về rồi”*. T6 nói: *“Có biết nhà nó không, lên xe anh đèo lên”*. Lúc này, T5 nói biết nhà người đánh H nên T6 bảo T5 dẫn đường. T5 điều khiển xe Honda Wave đi trước dẫn đường, T6 đi xe Honda Dream chở H theo sau đi đến khu vực đường T, đoạn chạy qua thôn N thì gặp N và T đang đứng trước cổng nhà T. H chỉ cho T6 biết N và T là người đã đánh H nên nhóm của H tiến lại gần chỗ của N và T. T6 hỏi N và T nguyên nhân đánh nhau và lý do đánh H. N trả lời nguyên nhân do nhóm L đã đánh N1 nên N đánh L, còn đánh H là do H xông vào đánh N trước, Nam xin được giảng hòa với T6. Đối với Phạm Thanh C, sau khi nghe điện thoại của H, C mở cốp xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 29Y7- 400.76 và lấy 01 con dao (loại dao rút nhọn có 02 lưỡi dao lồng vào nhau, chiều dài khoảng 20 cm) đút vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe máy đến cầu B nhưng không thấy ai. C gọi điện cho H thì được chỉ đường đến nhà người đánh H ở thôn N, xã T, huyện P. C điều khiển xe máy đến nơi, dựng xe máy rồi chửi: *“Đ.M thằng nào đánh em tao”*, N và T không trả lời. C hỏi H: *“Thằng nào đánh mày”*. H chỉ tay về phía Nam và nói: *“Thằng này”*. C tiến lại gần N chửi: *“Đ.M mày, sao lại đánh em tao”* rồi dùng tay phải đấm vào mặt N. Tuyến thấy N bị C đấm, xông vào cùng

N đánh nhau với C. Thấy C bị cả 02 người đánh nên T6 chạy đến đánh nhau với N, C đánh nhau với T. T6 đâm Nam 01 phát vào mặt bên trái, 01 phát vào vai trái và cũng bị N đâm trúng 01 phát vào mặt bên trái. Khi T6 và N đang ôm nhau giằng co thì T chạy vào trong cổng nhà nhặt một nửa viên gạch (loại gạch đặc dùng để xây nhà) mang ra đập 01 phát vào bên trái mặt của C. Bực tức do bị đánh, C rút con dao từ trong túi quần phía trước bên phải, đâm 01 phát vào vùng bụng bên trái của T. T ôm bụng chạy vào nhà lấy 01 con dao (dài khoảng 65cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc, nhọn, dài khoảng 50cm, bản rộng khoảng 07 cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 15cm) cầm ra đuổi đánh nhóm của C. Thấy vậy nhóm của C bỏ chạy, H chạy vào ngõ đối diện nhà T, C và T6 chạy về hướng trường Trung học cơ sở T8. T5 ra lấy xe máy của T5 để ở gần cổng trường Trung học cơ sở T8 thì C chạy đến nhờ chở về nhà. Trên đường đi, C đưa cho T5 con dao đã sử dụng để đâm T nhờ T5 mang về cất đi. T5 cầm con dao đút vào túi quần phía trước bên trái. Khi về đến cổng làng B, C xuống xe đi bộ về nhà, T5 cũng đi về nhà, cất con dao C đưa ở nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của T5. C để lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 29Y7 - 400.76 của C tại khu vực trước cổng nhà T.

Sau đó, T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Phòng khám Đ, rồi chuyển đến Bệnh viện B điều trị đến ngày 18/4/2022 T được ra viện.

Đến khoảng 17 giờ ngày 12/4/2022, Phạm Thanh C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P bắt giữ để điều tra về hành vi giết người.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng liên quan và trưng cầu giám định pháp y thương tích để xác định tỉ lệ tổn hại sức khỏe của Trần Ngọc T. Kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 17 giờ 30 phút ngày 14/4/2022 tại thôn N, xã T, huyện P, Hà Nội, xác định:

“... Hiện trường vụ án xảy ra ngày 11/4/2022 được xác định là khu vực trước cửa cổng nhà ông bà Trần Ngọc T1, Nguyễn Thị T2 tại thôn N, xã T, huyện P, Hà Nội. Phía Bắc tiếp giáp với đường 428 đoạn đi qua thôn N, phía Đông tiếp giáp với nhà ông T6, phía Tây tiếp giáp với nhà ông T7, phía Nam hướng vào sân nhà ông bà T1, T2. Quan sát hiện trường cửa cổng nhà ông bà T1, T2, cánh cửa bên phải theo hướng từ sân ra đường 428 trong trạng thái mở, cửa cổng có dạng 02 cánh bằng kim loại được sơn màu xám, kích thước (2,2 x 2,6)m, kích thước mỗi cánh là (1,1 x 2,6)m, quan sát trên cánh cửa không phát hiện được dấu vết gì.

Tại vị trí cách trụ cổng bên trái theo hướng từ sân nhà ông bà T1, T2 nhìn ra đường 428 khoảng 45cm là vị trí của T đứng khi bị đánh. Tại vị trí cách mép ngoài cổng nhà ông bà T1, T2 160cm; cách bồn trồng cây phía Đông 78cm phát hiện dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt trên diện (9x10)cm. Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì. Tại vị trí cách mép trụ cổng phải 2,5m; cách vị trí dấu vết máu 0,8m phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ đen, biển kiểm soát 29Y7 - 400.76...”

Vật chứng vụ án: Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, dấu vết, đồ vật, tài sản liên quan gồm:

- Thu giữ tại hiện trường: 01 mẫu chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt tại vị trí cách mép ngoài cổng nhà ông bà T1, T2 160 cm; cách bồn trồng cây phía Đông 78 cm; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ đen, biển kiểm soát 29Y7 - 400.76 (xác định là xe của Phạm Thanh C).

- Thu của Nguyễn Anh T5: 01 con dao dài 21,2cm, chuôi dao dài 11,2cm, lưỡi dao dài 10cm, đầu nhọn, 02 lưỡi sắc, loại dao rút, 02 lưỡi dao lồng vào nhau.

- Thu của Trần Ngọc T: 01 áo phong màu trắng.

- Thu của Phạm Thanh C: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150cc, màu đen, biển kiểm soát 29Y7-401.20 (xác định là xe của Nguyễn Văn T6).

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 765/GĐ-TTPY ngày 10/6/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế, kết luận về tỉ lệ tổn hại sức khỏe của Trần Ngọc T như sau:

“... VI. Kết luận tại thời điểm giám định:

- Các vết thương, vết mổ, vết dẫn lưu: 06%.

- Phẫu thuật khâu vết thương cơ hoành trái: 21%.

- Cắt một phần thùy gan trái: 41%.

- Tràn khí khoang màng phổi trái: 03%.

- Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện.

- Cơ chế hình thành thương tích: Do vật có cạnh sắc nhọn gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 58% (Năm mươi tám phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi...”

Quá trình điều tra vụ án, ngày 15/6/2022, Trần Ngọc T có đơn từ chối giám định thương tích bổ sung và cam đoan không có khiếu kiện hay thắc mắc gì về việc giám định thương tích bổ sung.

Tại bản Kết luận giám định số 7726/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Viện Khoa học Kỹ thuật hình sự - Bộ Công an, kết luận về kiểu gen và mẫu máu thu giữ tại hiện trường, như sau:

“... Dấu vết nghi máu ghi thu tại hiện trường là máu người và là máu của Trần Ngọc T.

Lưu kiểu gen (ADN) của Trần Ngọc T tại Viện Khoa học Kỹ thuật hình sự - Bộ Công an”

Tại bản Kết luận giám định số 4498/KL-KTHS ngày 18/8/2022 của Viện Khoa học Kỹ thuật hình sự - Bộ Công an, kết luận về việc trên 02 con dao ký hiệu M1 và M2 có bám dính máu người hay không, như sau: “... Không phát hiện thấy máu người trên hai (02) con dao ký hiệu M1 và M2 gửi giám định”.

Đối với Phạm Ngọc H, khi bị N đánh đã gọi điện cho Phạm Thanh C với mục đích nhờ C đánh trả thù, H không bàn bạc, không biết C mang dao đi đánh

nhau, quá trình đánh nhau H không tham gia, không đồng phạm với C về tội “Giết người”. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Anh T5 là người được Phạm Ngọc H nhờ chở đến cầu B, sau đó cùng Nguyễn Văn T6, Phạm Ngọc H đi tìm Trần Ngọc T, Trần Thanh N, T5 không biết việc H gọi điện cho C đến, quá trình đánh nhau T5 không tham gia nên không đồng phạm với C về tội “Giết người”. Ngoài ra T5 có hành vi chở C bỏ trốn sau khi C đâm T, cất giấu con dao C gây án, hành vi của T5 có dấu hiệu của tội “Che dấu tội phạm” theo quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, thời điểm xảy ra vụ án T5 mới 14 tuổi, 11 tháng, 15 ngày nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với Trần Thanh N có hành vi đâm 01 phát vào mặt Nguyễn Thị Mỹ L; đâm 01 phát vào bắp tay trái, đập 01 phát vào đùi trái Phạm Ngọc H; đâm 01 phát vào mặt Nguyễn Văn T6. Tuy nhiên L, H, T6 không bị thương tích, đều từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Trần Ngọc T có hành vi đâm 01 phát và dùng gạch đập 01 phát vào mặt Phạm Thanh C dẫn đến C bị bầm tím gò má bên trái. Tuy nhiên C không khám, chữa trị tại các cơ sở y tế, từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và bồi thường nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với con dao và viên gạch Trần Ngọc T sử dụng trong quá trình đánh nhau, Cơ quan điều tra đã phối hợp cùng Công an xã T, huyện P, Hà Nội tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ đen, biển kiểm soát 29Y7 - 400.76 đăng ký mang tên Phạm Thanh C. Kết quả xác minh tại Phòng C2 Công an thành phố H chiếc xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ đen, biển kiểm soát 29Y7 - 401.20 đăng ký mang tên Nguyễn Văn T6. Kết quả xác minh tại Phòng C2 Công an thành phố H chiếc xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn H2 (sinh năm 1974; trú tại thôn B, xã T, P, thành phố Hà Nội, là bố của Phạm Thanh C) đã bồi thường cho Trần Ngọc T số tiền 120.000.000 đồng. T đã nhận đủ, không có yêu cầu về dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 317/2023/HS-ST ngày 27/7/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc T, Trần Thanh N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo Phạm Thanh C, bị cáo Nguyễn Văn T6, quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2023, bị cáo Trần Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Ngày 08/8/2023, bị cáo Trần Thanh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Cả hai bị cáo đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, xuất trình Biên lai thu của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội thể hiện đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, tài liệu thể hiện gia đình các bị cáo có công với cách Cách mạng (ông ngoại bị cáo N được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng Hạng 3, Huân chương kháng chiến hạng Nhì; ông nội bị cáo T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3). Bị cáo T trình bày sau khi điều trị thương tích do bị cáo Phạm Thanh C gây ra hiện nay sức khỏe yếu, bố bị cáo bị tai nạn lao động mất một cánh tay, bị cáo hiện là công nhân, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo N trình bày hiện làm nghề thợ may, bố mẹ sức khỏe yếu, bị cáo có trách nhiệm nuôi dưỡng em gái còn đang đi học. Hai bị cáo tiếp tục khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích về diễn biến của vụ án, động cơ, mục đích của tội phạm đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, có quan điểm: Không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo về việc giảm hình phạt. Chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo về việc được hưởng án treo; xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng; xử phạt bị cáo Trần Thanh N 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Giao hai bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Ghi nhận hai bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí hình sự sơ thẩm, hai bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc T, Trần Thanh N trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các bị cáo không có ý kiến khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Do có mâu thuẫn nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/4/2022, Nguyễn Thị Mỹ L và Trần Yên N1 hẹn gặp nhau tại cầu B, xã B, huyện P, Hà Nội để giải quyết. L gọi điện báo Phạm Ngọc H đến, H nhờ Nguyễn Anh T5 chở đến cầu B. Biết thông tin N1 đi giải quyết mâu thuẫn ở khu vực cầu B nên Trần Thanh N rủ Trần Ngọc T đi tìm N1. Tại cầu B, N dùng tay phải đấm 01 phát vào vùng bên trái mặt của L. H chạy vào, đứng ở giữa N và L can ngăn thì bị N dùng tay phải đấm vào bắp tay trái, dùng chân phải đạp vào đùi trái, sau đó thách thức H: “Mày có những thằng anh nào gọi hết lên đây, tao chờ ở N”.

H bức tức vì bị đánh và thách thức nên gọi điện thoại cho anh trai là Phạm Thanh C. Do đang bận việc nên C đã gọi điện cho Nguyễn Văn T6 (tên gọi khác: Q) đến trước. T6, H, T5 đến nhà T gặp N và T nói chuyện. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, C cũng đến nhà T. Tại trước cổng nhà của T tại khu vực đường T, đoạn chạy qua thôn N, Phạm Thanh C và Nguyễn Văn T6 đánh nhau với Trần Ngọc T và Trần Thanh N. Quá trình đánh nhau, T6 đấm Nam 01 phát vào mặt bên trái, 01 phát vào vai trái và cũng bị N đấm trúng 01 phát vào mặt bên trái. T dùng một nửa viên gạch (loại gạch đặc dùng xây nhà) đập 01 phát vào bên trái mặt của C. C rút con dao (dài 21,2cm, chuôi dao dài 11,2cm, lưỡi dao dài 10cm, đầu nhọn, 02 lưỡi sắc, loại dao rút, 02 lưỡi dao lồng vào nhau) để sẵn trong túi quần phía trước bên phải ra, dùng tay phải đâm 01 phát vào vùng bụng bên trái của T, gây ra các vết thương cơ hoành trái, cắt một phần thùy gan trái, tràn khí khoang màng phổi trái với tỷ lệ tổn hại sức khỏe của T là 58%. T ôm bụng chạy vào nhà lấy 01 con dao (dài khoảng 65cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc, nhọn, dài khoảng 50cm, bản rộng khoảng 07 cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 15cm) cầm ra đuôi đánh nhóm của C. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Trần Ngọc T về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” với tình tiết định khung: “*Dùng hung khí, vũ khí hoặc có hành vi phá phách*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Thanh N về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T, Trần Thanh N về việc giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[4.1] Xét kháng cáo về việc giảm nhẹ hình phạt:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng nguyên nhân, điều kiện phạm tội, xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 24 tháng tù, bị cáo Trần Thanh N 12 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, không nặng. Hội đồng

xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của 02 bị cáo.

[4.2] Xét kháng cáo của các bị cáo về việc được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo Trần Thanh N phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự có hình phạt tù từ 03 tháng đến 2 năm là tội ít nghiêm trọng; bị cáo không có tiền án, nhân thân năm 2016 bị cáo bị kết án 20 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là tội do lỗi vô ý, đã được xóa tích;

- Bị cáo Trần Ngọc T có nhân thân tốt, phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự có hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm là tội nghiêm trọng; mặt khác bị cáo còn là bị hại do Phạm Thanh C bị xét xử về tội giết người trong vụ án này gây ra với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 58%, hiện sức khỏe yếu;

- Cả hai bị cáo đều khai báo thành khẩn có thái độ ăn năn hối cải, gia đình có công với đất nước, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình có khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đều bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt với mức án dưới 03 (ba) năm tù; việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 hợp nhất các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo”. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo được hưởng án treo như kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Ngọc T, Trần Thanh N không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T và bị cáo Trần Thanh N đề nghị giảm nhẹ hình phạt;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T và bị cáo Trần Thanh N đề nghị được hưởng án treo.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 317/2023/HS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T, Trần Thanh N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 20/11/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 12 (*Mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 20/11/2023.

Giao 02 bị cáo Trần Ngọc T và Trần Thanh N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Hà Nội quản lý, giám sát trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo Trần Ngọc T và Trần Thanh N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp các bị cáo phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí:

- Ghi nhận bị cáo Trần Ngọc T và Trần Thanh N đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng theo Biên lai thu số 0022796 và 0022795 ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Trần Ngọc T và Trần Thanh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- UBND xã Tri Thủy, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh